

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 – MÔN SINH HỌC 9
NĂM HỌC 2023– 2024

Chương I: CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN

1. Thế nào là lai phân tích: (trang 11/sgk)

.....
.....
.....

2. Thế nào là 1 cặp tính trạng: (trang 9/sgk)

.....
.....
.....

3. Thế nào là lai 2 cặp tính trạng: (trang 15/sgk)

.....
.....
.....

Chương II: NHIỄM SẮC THỂ (Bài 8,9,10,11,12)

1. Những diễn biến cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân

Các kì	Nguyên phân
Kỳ đầu	Các NST kép bắt đầu đóng xoắn, co ngắn, tâm động đính vào sợi tơ của thoi phân bào
Kỳ giữa	Các NST kép đóng xoắn cực đại, tập trung một hàng trước mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
Kỳ sau	2 crômatit trong từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn và phân li về 2 cực của tế bào.
Kỳ cuối	Các NST đơn duỗi xoắn, dài ra thành sợi mảnh rồi thành nhiễm sắc chất.

2. Tại sao người ta có thể điều chỉnh tỉ lệ đực: cái ở vật nuôi? Điều đó có ý nghĩa gì trong thực tiễn?

- Người ta có thể điều chỉnh tỉ lệ đực: cái ở vật nuôi vì quá trình hình thành giới tính không chỉ phụ thuộc vào kiểu gen mà còn phụ thuộc vào điều kiện môi trường.

- **Ứng dụng:** Trong thực tế có sự khác biệt về năng suất về một sản phẩm nào đó giữa cá thể đực và cái. Vì vậy, người ta điều chỉnh tỉ lệ đực cái sao cho hiệu quả kinh tế là cao nhất. Ví dụ: tạo ra toàn tầm đực (tầm đực cho nhiều tơ hơn tầm cái), tạo nhiều bê đực để nuôi lấy thịt, nhiều bê cái để nuôi lấy sữa.

3. Vì sao bộ NST đặc trưng của loài sinh sản hữu tính lại được duy trì ổn định qua các thế hệ cơ thể?

- Do sự phối hợp các quá trình nguyên phân, giảm phân và thụ tinh đã duy trì bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính qua các thế hệ:

- + Giảm phân tạo giao tử mang bộ NST đơn bội n NST.
- + Thụ tinh giúp phục hồi bộ NST lưỡng bội 2n NST đặc trưng của loài.
- + Nguyên phân làm tăng số lượng tế bào (2n NST) giúp cơ thể lớn lên

4. Ý nghĩa nguyên phân, giảm phân và thụ tinh (trang 36/sbk)

.....

.....

5. Khác biệt nguyên phân và giảm phân là gì

Nguyên phân	Giảm phân
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

PHẦN B: BÀI TẬP THAM KHẢO

1. Ở người, tế bào có $2n = 46$. Một tế bào người ở kì sau của giảm phân 2 có số lượng NST là 46 NST đơn
2. Ở người, tế bào có $2n = 46$. Một tế bào người ở kì giữa của giảm phân 1 có số lượng NST là 46 NST kép
3. Tại sao ở những loài giao phối (động vật có vú và người), tỉ lệ đực : cái xấp xỉ 1:1

4. BÀI TẬP LAI 1 CẶP TÍNH TRẠNG – BÀI TOÁN THUẬN

- **Đặc điểm của bài:** Là dạng bài toán đã biết tính trội, tính lặn, kiểu hình của P. Từ đó xác định kiểu gen, kiểu hình của F và lập sơ đồ lai.

- **Các bước biện luận:**

- + Bước 1: Dựa vào đề tài, qui ước gen trội, gen lặn (nếu có).
- + Bước 2: Từ kiểu hình của P $\Rightarrow$ xác định kiểu gen của P.
- + Bước 3: Viết sơ đồ lai, xác định kiểu gen, kiểu hình ở đời F.

Bài 1: Viết sơ đồ lai trong các trường hợp sau:

- a. P: AA x AA b. P: AA x Aa c. P: Aa x Aa
- d. P: AA x aa e. P: aa x aa

Bài 2: Ở chuột, tính trạng lông đen là trội hoàn toàn so với tính trạng lông trắng. Khi cho chuột lông đen giao phối với chuột lông trắng thì kết quả giao phối sẽ như thế nào?

Bài 3: Ở đậu, tính trạng thân cao trội hoàn toàn so với tính trạng thân thấp.

Hãy lập sơ đồ lai cho mỗi phép lai dưới đây:

- Bố thân cao, mẹ thân thấp.
- Bố mẹ đều có thân cao.

Bài 4: Ở bò tính trạng không có sừng trội hoàn toàn so với tính trạng sừng. Khi cho giao phối hai bò thuần chủng con có sừng với con không có sừng được F₁. Tiếp tục cho F₁ giao được F₂.

- Viết tỉ lệ kiểu gen, tỉ lệ kiểu hình ở đời F₂
- Cho F₁ lai với bò không có sừng thì kết quả sẽ như thế nào?

Bài 5: Ở một loài thực vật, hoa đỏ là tính trạng trội hoàn toàn so với hoa vàng. Cho cây hoa đỏ giao phấn với cây hoa vàng được F₁ rồi tiếp tục cho F₁ giao phấn với nhau.

- Lập sơ đồ lai từ P đến F₂.
- Làm thế nào để biết được cây hoa đỏ ở F₂ là thuần chủng hay không thuần chủng?

CHÚC CÁC BẠN HỌC TỐT!!!!

PHẦN C: BÀI TẬP LUYỆN THÊM.

Câu 1: Thế hệ F₁ trong thí nghiệm lai một cặp tính trạng của Men Đen có đặc trưng là:

- | | |
|-----------------|----------------------------------|
| A. Thuần chủng. | C. Đồng tính về tính trạng trội. |
| B. Phân tính | D. Đồng tính về tính trạng lặn |

Câu 2: Thế hệ F₂ trong lai một cặp tính trạng của Men Đen có đặc trưng là gì:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------|
| A. Đồng tính. | B. Phân tính kiểu hình 1: 1 |
| C. Phân tính kiểu hình 3: 1 | D. Tỉ lệ kiểu gen là: 1Aa: 1aa |

Câu 3: (Bài 4-SGK trang 23).

Ở người, gen A quy định mắt đen trội hoàn toàn so với gen a quy định mắt xanh. Mẹ và bố phải có kiểu gen và kiểu hình như thế nào trong các trường hợp sau để sinh ra con có người mắt đen, có người mắt xanh?

- Mẹ mắt đen (AA) x Bố mắt xanh (aa)
- Mẹ mắt đen (Aa) x Bố mắt đen (Aa)
- Mẹ mắt xanh (aa) x Bố mắt đen (Aa)
- Mẹ mắt đen (Aa) x Bố mắt đen (AA)

Câu 4: Ở cà chua, quả đỏ trội hoàn toàn so với quả vàng. Tỉ lệ kiểu hình của F₁ trong phép lai quả đỏ dị hợp tử với quả vàng là bao nhiêu?

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| A. 50% Quả đỏ:50% quả vàng | B. 75% Quả đỏ:25% quả vàng |
| C. 25% Quả đỏ:25% quả vàng | D. 100 % Quả đỏ |

Câu 5: Ở người, mắt đen do gen Đ quy định là trội hoàn toàn so với mắt nâu do gen đ quy định. Một phụ nữ mắt nâu muốn chắc chắn(100%) sinh ra những đứa con mắt đen thì phải lấy chồng có kiểu hình và kiểu gen như thế nào?

- | | |
|-----------------|------------------------------|
| A. Mắt đen (ĐĐ) | B. Mắt đen (Đđ) |
| C. Mắt nâu (đđ) | D. Không thể có khả năng đó. |

